

Số: 656 /QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 01 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; phê duyệt Quy trình nội bộ, liên thông giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Cà Mau

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 290/QĐ-BGTVT ngày 22/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 22/TTr-SGTVT ngày 01/4/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố, phê duyệt kèm theo Quyết định này:

1. Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Cà Mau (kèm theo Danh mục).

2. Phê duyệt Quy trình nội bộ, liên thông giải quyết thủ tục hành chính được nêu tại khoản 1 Điều này (kèm theo Quy trình).

Điều 2. Giao Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh), Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện công khai thủ tục hành chính và Quy trình nêu tại Điều 1 Quyết định này tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện theo đúng quy định. Hoàn thành xong trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/4/2024./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP (CDVCQG);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Phòng CCHC (VL_{T4/24});
- Lưu: VT, M.A185/4.



Lâm Văn Bi



DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY
NỘI ĐỊA THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI,
ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU

(Kèm theo Quyết định số: 656/QĐ-UBND ngày 01/4/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

CÁCH THỨC THỰC HIỆN

Đối với cấp tỉnh:

Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trực tiếp đến Sở Giao thông vận tải tỉnh Cà Mau thông qua Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau (Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà Viettel, số 298, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ website <https://dichvucong.gov.vn> hoặc Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Cà Mau, địa chỉ website <https://dichvucong.camau.gov.vn> (nếu đủ điều kiện theo quy định).

Đối với cấp huyện:

Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính đến Phòng Kinh tế và hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị thành phố Cà Mau thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện; hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ website <https://dichvucong.gov.vn> hoặc Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Cà Mau, địa chỉ website <http://dichvucong.camau.gov.vn> (nếu đủ điều kiện theo quy định).


Thời gian tiếp nhận:

Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

- + Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.
- + Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

A. Thủ tục hành chính cấp tỉnh

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	2.001219.000.00.00.H12	Chấp thuận hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước tại vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải	Trong thời hạn 04 ngày làm việc (cắt giảm 02/06 ngày làm việc, tỷ lệ 33,33%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính, thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải tỉnh Cà Mau	Không	- Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ. - Nghị định số 19/2024/NĐ-CP ngày 23/02/2024 của Chính phủ	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.001219” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia


B. Thủ tục hành chính cấp huyện

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	2.001218. 000.00.00. H12	Công bố mở, cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	Trong thời hạn 04 ngày làm việc (<i>cắt giảm 01/05 ngày làm việc, tỷ lệ 20%</i>) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện. - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không	- Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ. - Nghị định số 19/2024/NĐ-CP ngày 23/02/2024 của Chính phủ	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "2.001218" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
2	2.001217. 000.00.00. H12	Đóng, không cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	Trong thời hạn 01 ngày làm việc (<i>cắt giảm 01/02 ngày làm việc, tỷ lệ 50%</i>) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện. - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không	- Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ. - Nghị định số 19/2024/NĐ-CP ngày 23/02/2024 của Chính phủ	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "2.001217" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
3	2.001215. 000.00.00. H12	Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu	Trong thời hạn 02 ngày làm việc (<i>cắt giảm 01/03 ngày làm việc, tỷ lệ 33%</i>) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Không	- Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ. - Nghị định số 19/2024/NĐ-CP ngày 23/02/2024 của Chính phủ	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "2.001215" trên Cổng Dịch vụ công

			Ủy ban nhân dân cấp huyện.			quốc gia	
4	2.001214. 000.00.00. H12	Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	Trong thời hạn 02 ngày làm việc (<i>cắt giảm 01/03 ngày làm việc, tỷ lệ 33%</i>) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện. - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không	- Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ. - Nghị định số 19/2024/NĐ-CP ngày 23/02/2024 của Chính phủ	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "2.001214" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
5	2.001212. 000.00.00. H12	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	Trong thời hạn 02 ngày làm việc (<i>cắt giảm 01/03 ngày làm việc, tỷ lệ 33%</i>) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện. - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không	- Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ. - Nghị định số 19/2024/NĐ-CP ngày 23/02/2024 của Chính phủ	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "2.001212" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
6	2.001211. 000.00.00. H12	Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	Trong thời hạn 01 ngày làm việc (<i>cắt giảm 01/02 ngày làm việc, tỷ lệ 50%</i>) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện. - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không	- Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ. - Nghị định số 19/2024/NĐ-CP ngày 23/02/2024 của Chính phủ	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "2.001211" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

Tổng số danh mục có 07 TTHC (01 TTHC cấp tỉnh, 06 TTHC cấp huyện)/.



QUY TRÌNH
NỘI BỘ, LIÊN THÔNG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG
LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI
QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI, ỦY BAN NHÂN DÂN
CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU

(Kèm theo Quyết định số: 656/QĐ-UBND ngày 01/4/2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Chấp thuận hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước tại vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải (Mã số TTHC: 2.001219.000.00.00.H12)

a) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 04 ngày làm việc (*cắt giảm 02/06 ngày làm việc, tỷ lệ 33,33%*) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Trong đó:

- Tại Sở Giao thông vận tải 02 ngày làm việc.
- Tại Chi cục Đường thủy nội địa khu vực hoặc Cảng vụ hàng hải khu vực 02 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp thực hiện tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải (*Phòng Quản lý chất lượng và Kết cấu hạ tầng*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý chất lượng và Kết cấu hạ tầng tiếp nhận (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định, tham mưu văn bản gửi đến Chi cục Đường thủy nội địa khu vực hoặc Cảng vụ hàng hải khu vực để lấy ý kiến: 0,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Sau khi nhận được ý kiến góp ý từ Chi cục Đường thủy nội địa khu vực hoặc Cảng vụ hàng hải khu vực hoặc kể từ ngày hết thời gian xin ý kiến theo quy định, chuyên viên Phòng Quản lý chất lượng và Kết cấu hạ tầng hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) trình Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải ký phê duyệt kết quả giải quyết các thủ tục hành chính nêu trên theo quy định: 01 ngày làm việc.

- Bước 4: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

- Quy trình giải quyết tại Chi cục Đường thủy nội địa khu vực hoặc Cảng vụ hàng hải khu vực thực hiện theo quy định tại Quyết định số 290/QĐ-BGTVT ngày 22/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (trong thời hạn 02 ngày làm việc).

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

1. Công bố mở, cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát (Mã số TTHC: 2.001218.000.00.00.H12).

a) **Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 04 ngày làm việc (cắt giảm 01/05 ngày làm việc, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết cấp huyện hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp thực hiện tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ về Phòng Kinh tế và Hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị thành phố Cà Mau để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Kinh tế và Hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị thành phố Cà Mau tiếp nhận hồ sơ (chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan), tổng hợp, thẩm định (bao gồm lấy ý kiến các cơ quan có liên quan) và hoàn thiện hồ sơ (nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý) chuyển Lãnh đạo Phòng Kinh tế và Hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị thành phố Cà Mau duyệt trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt kết quả thủ tục hành chính theo quy định: 3,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết cấp huyện thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

2. Nhóm 02 thủ tục: Đóng, không cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát (Mã số TTHC: 2.001217.000.00.00.H12); Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước (Mã số TTHC: 2.001211.000.00.00.H12).

a) **Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 01 ngày làm việc (cắt giảm 01/02 ngày làm việc, tỷ lệ 50%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định;

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết cấp huyện hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (trường hợp chưa có tài khoản thì công chức



hướng dẫn hoặc trực tiếp thực hiện tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ về Phòng Kinh tế và Hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị thành phố Cà Mau để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Kinh tế và Hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị thành phố Cà Mau tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định (*bao gồm lấy ý kiến các cơ quan có liên quan*) và hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) chuyển Lãnh đạo Phòng Kinh tế và Hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị thành phố Cà Mau duyệt trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt kết quả thủ tục hành chính theo quy định: 0,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết cấp huyện thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

3. Nhóm 03 thủ tục: Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu (Mã số TTHC: 2.001215.000.00.00.H12); Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước (Mã số TTHC: 2.001214.000.00.00.H12); Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước (Mã số TTHC: 2.001212.000.00.00.H12).

a) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc (*cắt giảm 01/03 ngày làm việc, tỷ lệ 33%*) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết cấp huyện hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp thực hiện tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ về Phòng Kinh tế và Hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị thành phố Cà Mau để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Kinh tế và Hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị thành phố Cà Mau tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định (*bao gồm lấy ý kiến các cơ quan có liên quan*) và hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) chuyển Lãnh đạo Phòng Kinh tế và Hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị thành phố Cà Mau duyệt trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt kết quả thủ tục hành chính theo quy định: 1,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết cấp huyện thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.



Lưu ý: Đối với các Quy trình liên thông như trên đơn vị nào nhận hồ sơ đầu vào xuất phiếu hẹn phải đảm bảo tổng thời gian thực hiện các Quy trình (từ khi nhận hồ sơ đầu vào đến khi kết thúc các quy trình, kết quả cho tổ chức, cá nhân) và để đảm bảo việc trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo phiếu hẹn, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính liên thông/không liên thông chủ động chuyển, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trước 01 buổi. Đồng thời yêu cầu các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng theo Quy trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính; cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử theo quy định./.